TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐST-DS	*T, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1953; Địa chỉ: 6/71 Lý …, phường …, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà T ủy quyền cho bà Phan Lê Mỹ D.., sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn Phước …, xã …, huyện …, tỉnh Phú Yên tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 02/8/2023 và ông Nguyễn Hương Q.., sinh năm 1977; Địa chỉ: 03 Mậu …, phường …, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo giấy ủy quyền ngày 02/8/2023.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H…, sinh năm 1952; Địa chỉ: 181 …, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Phạm Thị Hồng T tổng cộng số tiền 650.000.000 đồng *(sáu trăm năm mươi triệu đồng)* và không tính lãi suất về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Thời gian và phương thức trả nợ như sau: Trong vòng 03 *(ba)* tháng kể từ ngày 07/9/2023 đến ngày 07/12/2023 bà Nguyễn Thị H phải trả dứt điểm cho bà Phạm Thị Hồng T số tiền 650.000.000 đồng *(sáu trăm năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày 07/9/2023 cho đến khi trả nợ xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Phạm Thị Hồng T tiếp tục tạm giữ 01 *(một)* giấy chứng nhận quyền sử dụng đất *(bản gốc)* số AG 781081, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 328-C-1, diện tích 178,2 m^2 tọa lạc tại khu phố …, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên, số vào sổ cấp GCN: H 00730 ngày 28/5/2007 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp cho bà Nguyễn Thị H cho đến khi bà Nguyễn Thị H trả nợ xong cho bà Phạm Thị Hồng

T. Sau khi bà H trả nợ xong cho bà T thì bà T phải có trách nhiệm trả lại 01 *(một)* giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên (bản gốc) cho bà H (hiện giấy chứng nhận *(bản gốc)* do bà T đang giữ).

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/112/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên bà Hồng được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp T;
- Chi cục THADS Tp T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang